

Số: 26/NQ-HĐND

Tây Hòa, ngày 10 tháng 7 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Tây Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÂY HÒA**  
**KHÓA II, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15 và Luật số 135/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 145/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của UBND xã tại Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 09/7/2026 về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Tây Hòa; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND xã.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Tây Hòa, với các nội dung sau:

**1.** Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2026 là: 1.828 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 497 triệu đồng.

- Ngân sách xã: 1.271 triệu đồng (Thu từ dự án bán đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026 và nguồn tăng thu Ngân sách xã năm 2025).

- Vốn khác: 60 triệu đồng (Huy động đóng góp của nhân dân).

*(Chi tiết theo phụ lục 1, 2 đính kèm)*

**2.** Phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư năm 2026 cho các dự án:

Bố trí cho các dự án khởi công mới, thực hiện theo thứ tự ưu tiên cho các dự án cần thiết, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội đủ điều kiện được bố trí kế hoạch đầu tư vốn theo quy định pháp luật.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân xã giao:

1. UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; đảm bảo thực hiện công trình đúng tiến độ, chất lượng và đạt hiệu quả đầu tư.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã; UBNDTTQVN xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT.



**Phan Xuân Hạnh**

**PHỤ LỤC 1**

**TỔNG HỢP VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ TÂY HÒA**

(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND, ngày 10/ 7/2026 của HĐND xã Tây Hòa)



*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | Nguồn vốn        | Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Tây Hòa | Ghi chú |
|-----|------------------|------------------------------------------|---------|
|     | <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>1.828</b>                             |         |
| 1   | Ngân sách tỉnh   | 497                                      |         |
| 2   | Ngân sách xã     | 1.271                                    |         |
| 3   | Vốn khác         | 60                                       |         |



## PHỤ LỤC 2

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ TÂY HÒA

(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND, ngày 10/7/2026 của HĐND xã Tây Hòa)

Đvt: Triệu đồng

| STT | Tên công trình, dự án                                                                                                                                                    |  Quyết định chủ trương đầu tư | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư               | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch vốn năm 2026 |          |         |       | Thứ tự ưu tiên | Ghi chú |                                                                                                            |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------|-----------------|-----------------|-----------------------|----------|---------|-------|----------------|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                          |                                                                                                                |                   |                          |                 |                 | Tổng cộng             | Trong đó |         |       |                |         |                                                                                                            |
|     |                                                                                                                                                                          |                                                                                                                |                   |                          |                 |                 |                       | NS xã    | NS tỉnh | NS TW |                |         | Vốn khác                                                                                                   |
|     | TỔNG CỘNG (I+II)                                                                                                                                                         |                                                                                                                |                   |                          |                 | 6.578           | 1.828                 | 1.271    | 497     |       | 60             |         |                                                                                                            |
| I   | Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2025                                                                                                                |                                                                                                                |                   |                          |                 | 928             | 928                   | 371      | 497     |       | 60             |         |                                                                                                            |
| 1   | Khép kín khu dân cư từ Nhà hàng Quân Thủy Tiên đến mương Cây Da Bấu đá (giai đoạn 2), khu phố Phú Thứ, thị trấn Phú Thứ (đầu giá QSDĐ)                                   | Số 3755/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND huyện Tây Hòa (trước đây)                                              | Xã Tây Hòa        | Phòng Kinh tế xã Tây Hòa | 2018-2025       | 497             | 497                   |          | 497     |       |                |         |                                                                                                            |
| 2   | Nhà văn hóa - khu thể thao thôn Phước Thành Đông                                                                                                                         | Số 243/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND xã Hòa Phong (trước đây)                                                | Xã Tây Hòa        | Phòng Kinh tế xã Tây Hòa | 2021            | 311             | 311                   | 311      |         |       |                |         |                                                                                                            |
| 3   | Bê tông hóa giao thông nông thôn nội đồng xã Hòa Phong: Tuyến 1: Từ ngã ba nhà bà Lanh đi gò Đá dài khoảng 800m; Tuyến 2: Từ cầu kho 2 đến nhà ông Hoàng dài khoảng 103m | Số 125/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của UBND xã Hòa Phong (trước đây)                                                | Xã Tây Hòa        | Phòng Kinh tế xã Tây Hòa | 2025            | 88              | 88                    | 44       |         |       | 44             |         |                                                                                                            |
| 4   | Xây dựng tường rào Trường Tiểu học xã Hòa Phong (điểm trường Mỹ Thạnh Nam).                                                                                              | Số 126/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của UBND xã Hòa Phong (trước đây)                                                | Xã Tây Hòa        | Phòng Kinh tế xã Tây Hòa | 2025            | 32              | 32                    | 16       |         |       | 16             |         |                                                                                                            |
| II  | Dự án khởi công mới năm 2026                                                                                                                                             |                                                                                                                |                   |                          |                 | 5.650           | 900                   | 900      |         |       |                |         |                                                                                                            |
| 1   | Đầu tư nâng cấp các tuyến đường nội bộ tại khu dân cư từ Nhà hàng Quân Thủy Tiên đến mương cây da Bấu Đá                                                                 | Số 774/QĐ-UBND ngày 15/06/2026 của UBND xã Tây Hòa                                                             | Xã Tây Hòa        | Phòng Kinh tế xã Tây Hòa | 2026-2027       | 1.700           | 300                   | 300      |         |       |                | 1       | - Nguồn vốn dự kiến từ đầu giá quyền sử dụng đất dự án: Khép kín khu dân cư từ Nhà hàng Quân Thủy Tiên đến |

| STT | Tên công trình, dự án                                                                              | Quyết định chủ trương đầu tư                       | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư               | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch vốn năm 2026 |          |         |       | Thứ tự ưu tiên | Ghi chú |                                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------|--------------------------|-----------------|-----------------|-----------------------|----------|---------|-------|----------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                    |                                                    |                   |                          |                 |                 | Tổng cộng             | Trong đó |         |       |                |         |                                                                                                                                                                                                 |
|     |                                                                                                    |                                                    |                   |                          |                 |                 |                       | NS xã    | NS tỉnh | NS TW |                |         | Vốn khác                                                                                                                                                                                        |
| 2   | Đầu tư xây dựng dự án: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các điểm trường Mầm non trên địa bàn xã Tây Hòa | Số 770/QĐ-UBND ngày 14/06/2026 của UBND xã Tây Hòa | Xã Tây Hòa        | Phòng Kinh tế xã Tây Hòa | 2026-2027       | 2.000           | 300                   | 300      |         |       |                | 2       | mường Cây Da Bàu đá (giai đoạn 2), khu phố Phú Thứ, thị trấn Phú Thứ.<br>- Theo Báo cáo số 295/BC-UBND ngày 08/6/2026 của UBND xã về việc rà soát và đề xuất danh mục dự án cấp thiết năm 2026. |
| 3   | Đầu tư nâng cấp tuyến đường giao thông nội đồng cầu Khum - Bờ lô 13, thôn Phước Nông, xã Tây Hòa   | Số 773/QĐ-UBND ngày 15/06/2026 của UBND xã Tây Hòa | Xã Tây Hòa        | Phòng Kinh tế xã Tây Hòa | 2026-2027       | 1.950           | 300                   | 300      |         |       |                | 3       |                                                                                                                                                                                                 |